

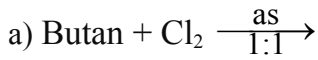
Họ và tên:.....Lớp 11A

Cho nguyên tử khối: H = 1; C = 12; O = 16; Na = 23; Br = 80; Ag = 108.

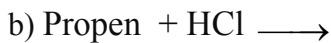
Mã đề 002

A. BÀI TẬP TỰ LUẬN (5,0 điểm)

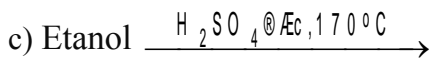
Câu 1: (2,0 điểm) Hoàn thành các phản ứng sau (chỉ viết phương trình phản ứng tạo ra *sản phẩm chính*)



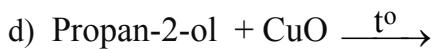
.....
.



.....
.



.....
.



.....
.

Câu 2: (3,0 điểm) Hỗn hợp X gồm etan, propen và but-1-in.

- Cho 7,8 gam hỗn hợp X tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃ thu được 8,05 gam kết tủa.
- Cho 7,8 gam hỗn hợp X tác dụng với nước Br₂ dư, lượng Br₂ tham gia phản ứng tối đa là 24 gam.

a) Viết phương trình phản ứng.

b) Tính thành phần phần trăm thể tích mỗi khí trong hỗn hợp X.

.....
.
.....
.
.....
.
.....
.

Câu 12: Cho phản ứng: $\text{HC}\equiv\text{CH} + 2\text{AgNO}_3 + 2\text{NH}_3 \longrightarrow \text{X}\downarrow + 2\text{NH}_4\text{NO}_3$. Công thức của X là

- A. $\text{AgHC}\equiv\text{CHAg}$. **B. $\text{AgC}\equiv\text{CAg}$.** C. $\text{CH}_3\text{-C}\equiv\text{CAg}$. D. $\text{HC}\equiv\text{CAg}$.

Câu 13: Cho các chất: propan, propen, etin, 2-metylbuta-1,3-đien, vinylaxetilen. Số chất phản ứng với dung dịch KMnO_4 ở điều kiện thường là

- A. 2. B. 3. **C. 4.** D. 5.

Câu 14: Biết 4,2 gam anken X phản ứng vừa đủ với 0,1 mol H_2 . Công thức của X là

- A. C_5H_{10} . **B. C_3H_6 .** C. C_4H_8 . D. C_2H_4 .

Câu 15: Cho sơ đồ phản ứng điều chế khí X: $\text{CaC}_2 + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow \text{X} + \text{Ca(OH)}_2$. X là

- A. C_2H_4 . B. CH_4 . C. C_3H_6 . **D. C_2H_2 .**

Câu 16: Cho 3,2 gam ancol X (no, đơn chức, mạch hở) phản ứng hoàn toàn với Na dư, thu được 1,12 lít khí H_2 (đktc). Công thức phân tử của X là

- A. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$. B. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3$. **C. CH_4O .** D. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$.

Câu 17: Để phân biệt $\text{CH}_2=\text{CH}_2$ với $\text{HC}\equiv\text{CH}$ bằng phương pháp hóa học, dùng thuốc thử là dung dịch

- A. phenolphthalein. B. quì tím. C. NaCl . **D. AgNO_3 trong NH_3 .**

Câu 18: Ancol X phản ứng với Cu(OH)_2 , thu được dung dịch màu xanh lam. X là ancol nào sau đây?

- A. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-OH}$. B. $\text{HO-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{-OH}$.
C. $(\text{CH}_3)_2\text{CH-OH}$. **D. $\text{HO-CH}_2\text{-CH}_2\text{-OH}$.**

Câu 19: Hỗn hợp X gồm ancol metylic, etylen glicol. Cho m gam X phản ứng hoàn toàn với Na dư, thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc). Đốt cháy hoàn toàn m gam X, thu được a gam CO_2 . Giá trị của a là

- A. 2,2. B. 4,4. **C. 8,8.** D. 6,6.

Câu 20: Hỗn hợp X gồm C_2H_2 và H_2 có cùng số mol. Lấy một lượng hỗn hợp X cho qua chất xúc tác nung nóng, thu được hỗn hợp Y gồm C_2H_4 , C_2H_6 , C_2H_2 và H_2 . Sục Y vào dung dịch brom (dư) thì khối lượng bình brom tăng 10,8 gam và thoát ra 4,48 lít hỗn hợp khí (đktc) có tỉ khối so với H_2 là 8. Thể tích O_2 (đktc) cần vừa đủ để đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp Y là

- A. 22,4 lít. B. 44,8 lít. C. 26,88 lít. **D. 33,6 lít.**

----- HẾT -----